

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST

Ngày: 05/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuấn

Ông Phạm Khắc Tiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 20/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS, ngày 20/7/2020, đối với các bị cáo:

1. Mai Văn M, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn P và con bà Trịnh Thị N; Có vợ và có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 11/3/2020; hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn Đ, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T và bà Đoàn Thị N; Có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/3/2005 bị Công an huyện Gia Lộc, xử phạt vi phạm hành chính “Cảnh cáo” về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 11/3/2020; hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn U, xã A, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Đinh Thị H; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, xử phạt 07 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 11/3/2020, đang chấp hành

Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú thì bị cáo bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang đã ra quyết định truy nã nhưng chưa bắt được bị cáo - Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1982 – Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 05/3/2020 Phạm Văn Đ, Mai Văn M và Phạm Văn T có gặp nhau tại cầu Di Linh, tại đây, M nói: “*Làm tý phỏm*” .T và Đ đồng ý, rồi cùng nhau vào nhà nghỉ H của anh Đoàn Văn C ở thôn T - xã H - huyện Ninh Giang - tỉnh Hải Dương làm chủ thuê phòng để đánh bạc trái phép, trên đường đi M có mua 01 bộ tú lơ khơ 52 quân (không nhớ quán). Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đến nhà nghỉ H, T đặt phòng và được anh C cho thuê phòng số 5, tầng 2, rồi T, M, Đ vào trong phòng đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh phỏm, được thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc như sau: Bắt đầu mỗi ván, người chia bài cho ba người chơi, mỗi người 9 quân bài, người chia bài được 10 quân và là người đánh trước, sau đó tính điểm người nào về nhất sẽ được tiền của hai người thua còn lại; cụ thể người về nhì mất 20.000 đồng, về thứ ba mất 30.000 đồng, người nào bị “*cháy*” thì bị mất 40.000 đồng, nếu trong số những người chơi có người “*ù*” thì những người chơi còn lại mất mỗi người 50.000 đồng. Đến 0 giờ 15 phút, ngày 06/3/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang phối hợp với Công an xã H tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.600.000 đồng, 01 bộ Tú lơ khơ 42 quân. Trong quá trình bắt giữ Phạm Văn T đã vứt 10 quân bài tú lơ khơ qua cửa sổ nhà nghỉ, qua truy tìm Công an huyện Ninh Giang đã thu giữ được 10 quân bài tú lơ khơ. Quá trình điều tra chứng minh được số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép của các bị cáo như sau: Phạm Văn Đ khai sử dụng 5.100.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, đến khi bị bắt để hết tiền xuống chiếu bạc. Mai Văn M khai sử dụng 500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, thu trên người 4.000.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc. Phạm Văn T khai sử dụng 1.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, đến khi bị bắt để hết tiền xuống chiếu bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trái phép là 6.600.000 đồng.

Cáo trạng số 31/CT-VKS-NG, ngày 18/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đã truy tố để xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo M, Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang là đúng, đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo

Mai Văn M, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T. Áp dụng thêm điểm i khoản 1 điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Văn M, Phạm Văn Đ; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn M, Phạm Văn Đ và Phạm Văn T phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn M từ 8 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 6 đến 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 6 đến 8 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự - Đề nghị phạt tiền bị cáo Mai Văn M, Phạm Văn Đ và Phạm Văn T, mỗi bị cáo 10.000.000 đến 15 triệu đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước